

ghi chi đúng thủ tục, nhưng không chờ có vốn mới huy động.

5. Cho phép ngành giao thông vận tải được quyền tạm sử dụng số ngoại tệ do dịch vụ của ngành làm ra. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kinh tế đối ngoại, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các ngành liên quan bàn với nhau để được chuyển đổi số ngoại tệ do dịch vụ của ngành giao thông vận tải làm ra thành ngoại tệ mậu dịch để ngành giao thông vận tải dùng mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho các nhu cầu sản xuất kinh doanh của ngành. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ còn nợ cước vận tải bằng ngoại tệ cần thanh toán sòng phẳng để trả nợ cho nước ngoài.

6. Các chủ hàng cần vận tải trong nước, xuất, nhập khẩu theo kế hoạch và ngoài kế hoạch đều phải ký hợp đồng vận tải với chủ vận tải, không phải qua khâu trung gian, theo đúng các định mức, luật lệ của Nhà nước và các quy định quốc tế.

— Các thủy thủ tàu viễn dương có thể được nhận đại lý mua, bán hàng phi mậu dịch, kết hợp sử dụng tải trọng thừa cho phép của tàu.

— Hàng hóa do thủy thủ mua bằng ngoại tệ tiết kiệm trong định mức sử dụng hàng ngày được miễn thuế. Hàng hóa tính thuế phải căn cứ vào hóa đơn.

7. Việc củng cố và mở mang các cơ sở hạ tầng về giao thông vận tải cần ưu tiên tập trung cho việc xây dựng hoàn thiện, đồng bộ các công trình, nâng cao năng suất và an toàn giao thông; được ưu tiên sử dụng vốn vay dài hạn của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, cũng như vốn vay lãi suất thấp của các công ty tư bản nước ngoài. Bộ Giao thông vận tải cần tích cực tìm kiếm nguồn vay vốn và hợp doanh với nước ngoài để phát triển giao thông vận tải.

8. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm khẩn trương tổ chức đề từng bước lập lại trật tự, an toàn, an ninh cho hành

khách, hàng hóa, phương tiện trên các tuyến giao thông. Bộ Giao thông vận tải phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, các địa phương, thống nhất các biện pháp khẩn trương và kiên quyết nhằm ngăn chặn những hành động vi phạm pháp luật, xâm phạm tài sản của ngành giao thông vận tải, vi phạm trật tự, an toàn, an ninh trên các tuyến giao thông vận tải, đặc biệt là trên các tuyến đường sắt.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 292-CT ngày 17-11-1988 về việc lập chứng từ mua, bán hàng và cung ứng dịch vụ thu tiền.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề thi hành Pháp lệnh kế toán và thống kê ngày 10-5-1988;

Nhằm tăng cường quản lý kinh tế — tài chính, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo hộ các hoạt động kinh doanh và hợp pháp và lợi ích của người tiêu dùng, chống những hành vi kinh doanh phi pháp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Tất cả các tổ chức kinh tế của Nhà nước, của tập thể, các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan Nhà nước,

các đoàn thể nhân dân và các hộ tư nhân hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ mỗi khi mua, bán hàng, cung ứng dịch vụ hoặc thực hiện chức năng thu tiền cho ngân sách Nhà nước đều phải lập chứng từ hợp lệ và giao cho khách hàng.

Khách hàng có quyền đòi chứng từ hợp lệ khi trả tiền.

Các tổ chức kinh tế quốc doanh phải chấn chỉnh tổ chức và cải tiến nghiệp vụ, từng bước trang bị các phương tiện tính giá, thu tiền để việc lập chứng từ thu tiền được nhanh chóng, tránh làm mất thì giờ của khách hàng.

Điều 2. — Các chứng từ nói ở điều 1 do Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê quy định phù hợp với các hoạt động kinh doanh, dịch vụ và các trường hợp thu tiền cho ngân sách Nhà nước:

Các chứng từ đó là:

- a) Biên lai thu tiền,
- b) Vé thu tiền,
- c) Hóa đơn,
- d) Hóa đơn kiêm phiếu xuất kho hoặc kiêm phiếu vận chuyển vật tư, hàng hóa.

Chứng từ do các tổ chức kinh tế tự in phải được đăng ký tại cơ quan thuế trước khi sử dụng.

Điều 3. — Theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương quy định các trường hợp có thể không phải lập chứng từ như:

- a) Bán những mặt hàng lặt vặt.
- b) Cung ứng những dịch vụ lặt vặt.
- c) Nông dân và kinh tế gia đình ở thành thị trực tiếp bán lẻ hàng của mình sản xuất cho người tiêu dùng.

Các tổ chức kinh tế quốc doanh, tập thể, cá thể được phép không phải lập chứng từ trong các trường hợp a và b nói trên phải ghi chép cập nhật doanh số bán hàng, cung ứng dịch vụ của

minh vào sổ sách hợp lệ; và nếu có yêu cầu của khách hàng thì phải lập chứng từ.

Điều 4. — Việc lập, ghi chép, quản lý, sử dụng, bảo quản, lưu trữ chứng từ phải theo đúng Pháp lệnh kế toán và thống kê.

Tất cả hàng hóa thuộc diện phải lập chứng từ khi vận chuyển trên đường không có chứng từ kèm theo thì coi là vi phạm pháp luật và bị xử lý theo pháp luật.

Điều 5. — Các trường hợp phải lập chứng từ mà không lập, hoặc lập chứng từ không hợp lệ, hoặc vi phạm chế độ quản lý, sử dụng, bảo quản, lưu trữ chứng từ đều phải xử lý theo pháp luật.

Điều 6. — Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 7. — Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 8. — Quyết định này thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1989.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 303-CT ngày 28-11-1988 về việc ban hành giá bán xăng dầu cho sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;